TUẦN 6 – NGỮ VĂN 9.

TRUYỆN KIỀU .

(NGUYỄN DU)

I. Tác giả Nguyễn Du.

Thân thế tác giả:

1. Bản thân: Nguyễn Du (1765 - 1820)

- Tự Tố Như, hiệu Thanh Hiên.

- Quê: Tiên Điền- Nghi Xuân – Nghệ Tĩnh.

2. Gia đình :

- Gia đình Đại quý tộc, nhiều đời làm quan, có truyền thống văn học.

=> Nguyễn Du được thừa hưởng sự giàu sang phú quý, có điều kiện học hành, thừa hưởng truyền thống văn chương của gia đình.

3.Thời đại xã hội:

- Có nhiều biến động dữ dội=> Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình cảm, nhận thức, cuộc đời, sự nghiệp của Nguyễn Du, để ông hướng ngòi bút vào hiện thực.

4. Cuộc đời :

+ Lúc nhỏ: 9 tuổi mất cha 12 tuổi mất mẹ ở với anh

+ Trưởng thành:

- 1786 – 1796 lưu lạc đất Bắc ở nhờ quê vợ trong tâm trạng ngơ ngác buồn chán, hoang mang và bi phẫn.

- 1802 ra làm quan cho triều Nguyễn

- 1805 – 1808 làm quan tại kinh đô Huế.

- 1809 làm cai bạ tại Q/Bình.

-1813-1814: Được thăng chức và đi sứ Trung Quốc lần 1.

-1820: Chuẩn bị đi sứ lần 2 thì ốm mất ở Huế.

+ Cuộc đời chìm nổi, đi nhiều nơi, tiếp xúc nhiều hạng người → có vốn sống phong phú → được coi là 1 trong 5 người giái nhất nước Nam.

- Có tấm lòng yêu thương, thông cảm với người nghèo khổ, với những nỗi đau của nhân loại

4.Sự nghiệp sáng tác.

-Tác phẩm chữ Hán: Thanh Hiên thi tập, Nam trung tạp ngâm, Bắc hành tạp lục…

- Tác phẩm chữ Nôm: Truyện Kiều, Văn chiêu hồn….

=> Đóng góp to lớn cho kho tàng văn học dân tộc, nhất là ở thể loại truyện thơ.

- Nguyễn Du là đại thi hào văn học dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới.

- Là bậc thày trong việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, đặc biệt là truyện thơ.

- Là người có trái tim nhân đạo lớn.

II - Truyện Kiều

1. Nguồn gốc.

- Dựa theo cốt truyện

"Kim Vân Kiều truyện" của Thanh Tâm Tài nhân (Trung Quốc)

->Đây là tác phẩm Truyện thơ Nôm tiêu biểu nhất của văn học Trung đại VN.

2. Thời điểm sáng tác:

- Gồm 3254 câu lục bát.

3.Tóm tắt .

- Phần 1 : Gặp gỡ và đính ước : Thuý Kiều con gái lớn của một gia đình trung lưu. Trong tiết thanh minh Kiều cùng 2 em đi chơi xuân, nàng gặp Kim Trọng, tình yêu nhanh chóng đến với 2 người. Họ thề nguyền đính ước kết duyên.

- Phần 2 : Gia biến và lưu lạc : Kim Trọng về quê chịu tang chú. Gia đình Kiều mắc oan, Kiều phải bán mình để chuộc cha. Nàng bị rơi vào nanh vuốt của bọn Mã Giám Sinh, bị bắt buộc làm gái lầu xanh. Thúc Sinh mến mộ tài sắc của Kiều, bỏ tiền chuộc Kiều và lấy nàng làm vợ lẽ. Hoạn Thư (vợ cả Thúc Sinh) biết chuyện đánh ghen và đầy đọa Kiều. Nàng phải trốn đi nương nhờ cửa Phật của vãi Giác Duyên nhưng lại rơi vào tay bọn buôn thịt bán người Bạc Bà, Bạc Hạnh. Lần thứ 2 Kiều được Từ Hải cứu thoát và giúp nàng báo ân báo oán. Nhưng nàng lại bị mắc

lừa Hồ Tôn Hiến khuyên Từ Hải ra hàng, bị hắn làm nhục, ép gả bán nàng cho người thổ quan. Tủi nhục, nàng nhảy xuống sông Tiền Đường tự tử và được vãi Giác Duyên cứu sống.

- Phần 3 : Đoàn tụ : Kim Trọng treo ấn từ quan, bỏ công đi tìm kiếm Thuý Kiều. Họ gặp lại nhau và chuyển từ tình yêu sang tình bạn. Sau 15 năm lưu lạc, khổ sở, Kiều trở về sống đoàn tụ cùng gia đình.

4. Giá trị nội dung, nghệ thuật

a. Nội dung.

+ Giá trị hiện thực:

- Phản ánh sâu sắc hiện thực xã hội đương thời.

- Số phận bất hạnh của người phụ nữ tài hoa, đức hạnh trong XHPK.

+ Giá trị nhân đạo:

- Niềm cảm thương sâu sắc trước những đau khổ của con người.

- Lên án, tố cáo các thế lực bạo tàn.

- Khẳng định và đề cao tài năng, nhân phẩm và những khát vọng chân chính của con người.

b. Nghệ thuật.

-Thể loại: Sử dụng thể thơ lục bát thành thạo, điêu luyện

- Ngôn ngữ:

- Ngôn ngữ nghệ thuật đạt đến đỉnh cao.

- Nghệ thuật tự sự đã có bước phát triển vượt bậc.

-> Được lưu truyền rộng rãi trở thành đời sống văn hoá người Việt.

- Được dịch ra nhiều thứ tiếng.

III. Tổng kết:

* Giá trị của Truyện Kiều:

+ Về nội dung: giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo.

+ Về hình thức: có nhiều sáng tạo trong nghệ thuật kể chuyện, sử dụng ngôn ngữ, miêu tả thiên nhiên, khắc hoạ hình tượng nhân vật….

➔ Ghi nhớ /SGK/83.

Văn bản: CHỊ EM THUÝ KIỀU

(Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)

I. Đọc – hiểu chú thích.

1. Tác giả: Nguyễn Du (SGK/ 81).

2. Tác phẩm.

a. Xuất xứ: Nằm ở phần đầu " Gặp gỡ và đính ước" từ câu 15 đến câu 38

b. Từ khó: Chú thích 3,4,5,6,9,12.

c. Đại ý : Miêu tả vẻ đẹp của hai chị em Thúy Kiều, dự báo về số phận đau thương của Kiều

d.Thể loại: Truyện thơ Nôm

e.Phương thức biểu đạt: tự sự kết hợp với miêu tả, biểu cảm

f. Bố cục : 4 phần.

II. Đọc – hiểu văn bản.

1/ Cảm nhận chung về vẻ đẹp của 2 chị em Kiều:

- Đầu lòng….ả tố nga.

Mai cốt cách, tuyết tinh thần....

.....mười phân vẹn mười

->Giới thiệu gia cảnh, thứ bậc: Chị em Kiều và Vân là 2 cô con gái đầu lòng của Vương viên ngoại.

=> Có vẻ đẹp duyên dáng, thanh cao, trong trắng, mỗi người đều có những vẻ đẹp riêng song đều đạt đến độ hoàn mĩ.

2. Vẻ đẹp của Thuý Vân.

- Chân dung được miêu tả cụ thể:

+ Khuôn mặt: xinh đẹp, đầy đặn, tươi sáng như vầng trăng tròn, phúc hậu.

+ Nét ngài: nở nang

+ Miệng tươi như hoa

+ Tiếng nói: nhẹ nhàng đằm thắm

+ Tóc: óng ả, mượt mà, bồng bềnh như làn mây nhẹ trôi khiến mây phải thua

+Làn da: mịn màng, trắng sáng đầy sức sống khiến tuyết phải nhường.

-> Nghệ thuật: Liệt kê, so sánh, ẩn dụ, ước lệ tượng trưng

- Lấy báu vật của thiên nhiên: trăng, hoa, mây, tuyết, ngọc để làm nổi bật vẻ đẹp tuyệt mĩ của Thuý Vân

->Vẻ đẹp phúc hậu, đoan trang, nhân từ, hoà hợp với thiên nhiên -> số phận, cuộc đời nàng sẽ bình lặng, suôn sẻ, hạnh phúc.

3. Vẻ đẹp của Thuý Kiều

- Vẻ đẹp đằm thắm cả về trí tuệ và tâm hồn :

+ Đặc tả đôi mắt:Làn thu thuỷ, nét xuân sơn

+ Hoa ghen, liễu hờn

+Nghiêng nước,nghiêng thành

-> Bút pháp ước lệ, tượng trưng, nhân hoá, dùng thành ngữ, điển tích, điển cố, ngôn ngữ miêu tả tài tình.

-> Vẻ đẹp trẻ trung, tươi tắn, lộng lẫy, kiêu sa khiến thiên nhiên phải hờn, ghen, đố kị

=> Vẻ đẹp đạt đến độ hoàn mỹ: một tuyệt thế giai nhân.

- Tài năng:

+ Tài: Cầm, kì, thi, hoạ (đàn chơi cờ, thơ, vẽ) → đạt tới mức lí tưởng theo quan niệm phong kiến.

-> Vẻ đẹp của sự kết hợp: Sắc – Tài – Tình → Tạo hoá phải ghét ghen, đố kị

=> Dự cảm về cuộc đời, số phận éo le, trắc trở, bể dâu.

-> Sử dụng nghệ thuật đòn bẩy, làm nổi bật vẻ đẹp của Thuý Kiều

4. Cuộc sống của hai chị em Kiều.

- Đó là cuộc sống phong lưu, khuôn phép, đức hạnh, mẫu mực như hai bông hoa đương còn phong nhuỵ , trong cảnh êm đềm.

III.Tổng kết : Ghi nhớ / SGK/84,85.